

TRƯỜNG TRUNG CẤP BÁCH KHOA SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

MÔN: LẬP TRÌNH CƠ BẢN

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN		Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1	
						HS1	HS2			L1	L2	TB MônKQ1	
								4,0		6,0	6,0		
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	2223360208	Trần Trọng	Anh	03/08/2003	02PM15C1	10,0	6,0	7,3				2,9	Thi lại
2	2223360315	Đinh Duy	Anh	25/06/2007	02PM15C1	10,0	6,5	7,7		6,3		6,8	Đạt
3	2223360239	Phạm Minh Gia	Bảo	21/03/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		7,3		7,3	Đạt
4	2223360269	Nguyễn Hữu	Bảo	20/09/2007	02PM15C1	9,0	6,0	7,0				2,8	Thi lại
5	2223360302	Phan Nguyễn Gia	Bảo	23/12/2007	02PM15C1	10,0	6,5	7,7		5,3		6,2	Đạt
6	2223360333	Đoàn Lâm Thiện	Bảo	28/11/2007	02PM15C1	10,0	6,5	7,7		7,3		7,4	Đạt
7	2223360087	Nguyễn Hoàng	Dinh	27/09/2002	02PM15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
8	2223360308	Trần Trí	Dũng	29/08/2007	02PM15C1	10,0	6,5	7,7		6,7		7,1	Đạt
9	2223360143	Phạm Ngọc	Duyên	13/11/2006	02PM15C1	10,0	7,0	8,0		5,0		6,2	Đạt
10	2223360225	Ung Tấn	Đạt	15/11/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		0,0		2,9	Thi lại
11	2223240242	Trần Xuân	Hàn	24/12/2003	02PM15A1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
12	2223360343	Huỳnh Đăng Khải	Hoàn	24/03/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
13	2223360241	Nguyễn Thanh Thu	Hồng	16/12/2007	02PM15C1	10,0	7,0	8,0		5,6		6,6	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TBM Môn		
							4,0		6,0	6,0	TB Môn	KQ1	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
14	2223360147	Vũ Nhật	Khôi	01/12/2006	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		5,3		6,1	Đạt
15	2223360080	Đinh Công	Lâm	16/02/2003	02PM15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
16	2223360352	Trần Phúc	Lộc	25/09/2007	02PM15C1	9,0	6,5	7,3		6,7		7,0	Đạt
17	2223360294	Nguyễn Hoàng	Nam	30/01/2007	02PM15C1	9,0	6,0	7,0		6,0		6,4	Đạt
18	2223360330	Nguyễn Trần Duy	Phong	12/01/2003	02PM15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
19	2223360298	Phạm Thiên	Phú	01/04/2007	02PM15C1	9,0	6,0	7,0		0,0		2,8	Thi lại
20	2223360205	Phạm Nguyễn Thiên	Phúc	16/12/2006	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		5,6		6,3	Đạt
21	2223360336	Lý Hữu	Phước	15/06/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		7,7		7,6	Đạt
22	2223360119	Phạm Nguyễn Hoàng	Quân	06/03/2005	02PM15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT	0,0		0,0	Học lại
23	2223360159	Trần Minh	Quân	17/12/2005	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		6,0		6,5	Đạt
24	2223360309	Lê Hoàng	Quân	21/09/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		7,3		7,3	Đạt
25	2223360325	Võ Minh	Tiến	25/09/2007	02PM15C1	10,0	6,5	7,7		7,0		7,3	Đạt
26	2223360249	Phan Huỳnh Minh	Tuấn	02/12/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		4,3		5,5	Đạt
27	2223360306	Nguyễn Chí	Thành	19/10/2006	02PM15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
28	2223360280	Lê Hồ Gia	Thuận	26/04/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		1,7		4,0	Thi lại
29	2223360194	Nguyễn Hoàng	Thức	08/03/2007	02PM15C1	10,0	6,0	7,3		4,3		5,5	Đạt

TT	Mã SV	HỌ VÀ TÊN	Ngày sinh	Mã lớp	Điểm QT		Điểm TB QT	Điều kiện thi KTM	Điểm Thi		Điểm TBM Lần 1		
					HS1	HS2			L1	L2	TB Môn	KQ1	
							4,0		6,0	6,0			
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
30	2223360299	Lý Ngọc Bảo	Trân	20/11/2007	02PM15C1	10,0	7,0	8,0		6,7		7,2	Đạt
31	2223360207	Phạm Phú	Trọng	07/03/2007	02PM15C1	9,0	5,0	6,3		0,0		2,5	Thi lại
32	2223360341	Nguyễn Thanh	Trúc	30/12/2007	02PM15C1	0,0	0,0	0,0	TBKT			0,0	Học lại
33	2223360327	Bùi Nguyễn Thanh	Vy	27/10/2007	02PM15C1	10,0	7,0	8,0		5,7		6,6	Đạt